

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 3/2017, NGÀY THI 21/7/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 26 tháng 7 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
1	cbk3_001	Trần Thị Mỹ Ái	20/02/1978	Quảng Bình	6,3	7,8	Đạt	
2	cbk3_002	Phạm Trần Thùy An	20/09/1994	Gia Lai	8,8	9,0	Đạt	
3	cbk3_003	Lê Vũ Mai Anh	22/03/1981	Quảng Bình	7,5	9,4	Đạt	
4	cbk3_004	Hoàng Ngọc Anh	25/04/1981	Quảng Bình	9,2	6,9	Đạt	
5	cbk3_005	Hoàng Tiến Cường	02/01/1972	Quảng Bình	6,7	8,4	Đạt	
6	cbk3_006	Đinh Văn Chi	24/02/1984	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
7	cbk3_007	Trần Thị Chinh	07/10/1980	Huế	8,3	8,5	Đạt	
8	cbk3_008	Phạm Hữu Chung	19/08/1977	Quảng Bình	7,9	9,8	Đạt	
9	cbk3_009	Nguyễn Văn Chung	15/07/1971	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
10	cbk3_010	Nguyễn Ngọc Dung	24/10/1983	Quảng Bình	10	10,0	Đạt	
11	cbk3_011	Nguyễn Thị Dung	06/01/1996	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	
12	cbk3_012	Hoàng Thị Thanh Duyên	14/11/1976	Quảng Bình	7,9	8,7	Đạt	
13	cbk3_013	Nguyễn Sỹ Đông	26/04/1977	Quảng Bình	8,3	9,8	Đạt	
14	cbk3_014	Đoàn Anh Đức	10/12/1973	Quảng Bình	7,9	9,8	Đạt	
15	cbk3_015	Dương Công Đức	16/01/1994	Quảng Bình	7,1	6,3	Đạt	
16	cbk3_016	Nguyễn Thị Giang	07/12/1985	Quảng Bình	9,6	8,8	Đạt	
17	cbk3_017	Võ Thị Vân Hà	14/04/1983	Quảng Bình	9,6	9,6	Đạt	
18	cbk3_018	Đoàn Thị Hà	20/06/1987	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
19	cbk3_019	Phan Thị Hồng Hải	22/11/1984	Quảng Bình	9,6	9,6	Đạt	
20	cbk3_020	Nguyễn Văn Hải	06/06/1989	Quảng Bình	5,0	6,8	Đạt	
21	cbk3_021	Nguyễn Thị Vĩnh Hạnh	13/10/1984	Quảng Bình	10	9,8	Đạt	
22	cbk3_022	Đoàn Khánh Hòa	24/09/1982	Quảng Bình	7,1	10,0	Đạt	
23	cbk3_023	Đặng Thị Thu Hoài	20/08/1986	Quảng Bình	10	9,8	Đạt	
24	cbk3_024	Nguyễn Mạnh Hồng	22/12/1979	Quảng Bình	5,0	7,3	Đạt	
25	cbk3_025	Phan Thị Kiều Hương	05/06/1981	Quảng Bình	8,8	10,0	Đạt	
26	cbk3_026	Đoàn Trung Kiên	20/11/1977	Quảng Bình	10	9,8	Đạt	
27	cbk3_027	Trần Thị Ngọc Lan	14/08/1995	Quảng Bình	7,9	8,3	Đạt	
28	cbk3_028	Nguyễn Văn Lợi	29/05/1970	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
29	cbk3_029	Lương Thị Hồng Lựu	02/09/1984	Quảng Bình	8,8	8,3	Đạt	
30	cbk3_030	Mai Thị Thiên Lý	12/11/1977	Quảng Bình	10	9,6	Đạt	
31	cbk3_031	Nguyễn Thị Hồng Minh	16/09/1975	Quảng Bình	9,2	9,6	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
					LT	TH		
32	cbk3_032	Trần Ngọc Nam	06/10/1977	Quảng Bình	9,6	9,6	Đạt	
33	cbk3_033	Trương Thị Tố Nữ	20/12/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
34	cbk3_034	Trần Thị Quỳnh Nga	10/08/1988	Quảng Bình	8,3	8,8	Đạt	
35	cbk3_035	Hà Thị Ngân	01/04/1970	Quảng Bình	9,6	9,3	Đạt	
36	cbk3_036	Nguyễn Đăng Nghĩa	09/09/1984	Quảng Bình	6,7	9,4	Đạt	
37	cbk3_037	Võ Thị Nhận	16/11/1979	Quảng Bình	8,8	9,3	Đạt	
38	cbk3_038	Nguyễn Thị Phương	28/03/1971	Quảng Bình	9,2	9,3	Đạt	
39	cbk3_039	Nguyễn Thị Minh Phương	23/10/1984	Quảng Bình	8,8	8,8	Đạt	
40	cbk3_040	Lê Thị Thu Phương	05/02/1988	Quảng Bình	7,5	7,8	Đạt	
41	cbk3_041	Phạm Thị Phương	18/12/1995	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
42	cbk3_042	Đoàn Ngọc Phương	11/11/1986	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
43	cbk3_043	Đinh Thị Thanh Quý	23/07/1995	Quảng Bình	7,9	7,8	Đạt	
44	cbk3_044	Phạm Lê Sơn	20/12/1973	Quảng Bình	9,2	9,3	Đạt	
45	cbk3_045	Nguyễn Anh Tuấn	01/11/1982	Quảng Bình	7,9	8,8	Đạt	
46	cbk3_046	Trần Lý Tường	10/06/1980	Quảng Bình	10	9,3	Đạt	
47	cbk3_047	Phạm Nhật Thành	29/01/1991	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
48	cbk3_048	Bùi Ngọc Thành	20/10/1978	Quảng Bình	8,3	10,0	Đạt	
49	cbk3_049	Hoàng Minh Thắng	12/10/1977	Quảng Bình	8,3	7,8	Đạt	
50	cbk3_050	Lê Văn Thủy	02/09/1975	Quảng Bình	9,2	8,9	Đạt	
51	cbk3_051	Lê Thị Thu Thủy	14/06/1975	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
52	cbk3_052	Phạm Thị Bích Thúy	24/10/1979	Quảng Bình	8,3	9,9	Đạt	
53	cbk3_053	Nguyễn Văn Trọng	08/02/1979	Quảng Bình	7,9	9,9	Đạt	
54	cbk3_054	Hoàng Anh Trung	13/01/1997	Quảng Bình	7,1	8,8	Đạt	
55	cbk3_055	Nguyễn Minh Vũ	12/09/1979	Quảng Bình	8,8	9,4	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 55 thí sinh)